

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

- Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định: “Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

*đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; **mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.***

- Căn cứ khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 5 Điều 14 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 12/2023/TT-BYT) quy định:

“Điều 10. Mẫu hồ sơ, quy trình lựa chọn và nội dung quyết định phê duyệt dự án được liệu quý

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý theo quy định....

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

...5. Đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao là chủ trì nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia...”

- Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

2. Căn cứ thực tiễn

Giai đoạn 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó chưa quy định “Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất”. Tuy nhiên, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành trung ương và tỉnh Tuyên Quang đã ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương và của tỉnh đã hướng dẫn đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo từ cộng đồng dân cư đến các cấp chính quyền địa phương, tỉnh, bộ, ngành trung ương. Qua đó, giúp quản lý tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách trong quá trình tổ chức thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; quá trình triển khai đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, đúng nội dung theo đúng các hướng dẫn đã được ban hành.

Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đã hết hiệu lực thi hành do văn bản quy định của trung ương đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế¹. Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính

¹ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia và Điểm a Khoản 6 Điều 1 Thông tư 12/2023/TT-BYT ngày 06/06/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022: Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 có hướng dẫn chi tiết nội dung này để các địa phương tham khảo, ban hành quy định phù hợp với tình hình thực tiễn.

Từ những cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*” là đúng quy định và thực sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc quy định “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*” nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện có hiệu quả dự án được liệt kê các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quy định “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*” phải tuân thủ các quy định ban hành thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa nội dung, quy trình thực hiện, nhưng phải đảm bảo đầy

đủ, rõ ràng, minh bạch, khách quan; không quy định lại các nội dung đã được quy định tại các văn bản Luật, Nghị định hiện hành.

3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

4. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- Điều 3: Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, cụ thể:

1. Mẫu hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai đề xuất thực hiện dự án: Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT (gồm các mẫu B1.1; B1.2; B1.3; B1.4; B1.5; B1.6; B1.7);

b) Thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai sử dụng trong quy trình lựa chọn dự án: Thực hiện theo các Mẫu tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT (gồm các mẫu B2.1; B2.2; B2.3; B2.4; B2.5; B2.6; B2.7; B2.8).

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án

a) Bước 1: Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

Cơ quan quản lý dự án (Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án dược liệu quý được triển khai) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế

hoạch liên kết theo Mẫu B2.1 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; Thông báo tuyển chọn được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, Sở Y tế;

b) Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo thành phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và gửi 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp); 11 bộ hồ sơ còn lại photo có dấu đỏ của đơn vị chủ trì dự án và 01 bản điện tử ghi hồ sơ trên ổ USB (dạng PDF, không cài mật khẩu) đến cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện giao bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

c) Bước 3: Mở hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ đã tiếp nhận. Kết quả mở hồ sơ được lập thành Biên bản theo Mẫu B2.2 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ hoặc không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do và thực hiện lại Bước 1;

d) Bước 4: Thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp cấp tỉnh thành lập Hội đồng) nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Mẫu sử dụng trong quá trình thẩm định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo các Mẫu B2.4, Mẫu B2.5, Mẫu B2.6 và Mẫu B2.7 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định thực hiện theo Mẫu B2.3.

- Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ và thủ tục và các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây dược liệu quý đề xuất

hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có);

đ) Bước 5: Phê duyệt dự án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng Sở, Ban, Ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện. Nội dung quyết định phê duyệt dự án được liệt kê thực hiện theo Mẫu B2.8 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; trường hợp từ chối phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

- Điều 4: Tiêu chí lựa chọn dự án, cụ thể:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Điều 6, 7, 8 và Điều 9 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

- Điều 5: Tổ chức thực hiện.

- Điều 6: Điều khoản thi hành.

4.2. Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết thực hiện theo quy định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành. Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:

(1) *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

(2) *Tờ trình số /TTr-SYT ngày / /2023 của Sở Y tế về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các tài liệu kèm theo, gồm: Báo cáo thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định./*

Nơi nhận:

- Như trên (đề trình);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: KTNS, Pháp chế,
Dân tộc HĐND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN